TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẠI TỪ** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 163/2020/QĐST – HNGĐ	*Đại từ, ngày 07 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 158/2020/TLST – HNGĐ, ngày 20 tháng 5 năm 2020 về việc Ly hôn giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1985

Địa chỉ: Xóm C xã Q, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

Chỗ ở hiện nay: Số nhà , ngách , ngõ , đường T, xã T, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Phạm Tín V, sinh năm 1984

Địa chỉ: Xóm C, xã Q, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị C và anh Phạm Tín V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị C và anh Phạm Tín V nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai bên thống nhất giao con chung Phạm Nguyễn Thái A, sinh ngày 28/12/2011 và Phạm Nguyễn Minh U, sinh ngày 25/01/2016 cho chị C trực tiếp

nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Anh V được quyền đi lại thăm nom chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản, nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị C tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí LHST sung công quỹ Nhà nước. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0013322, ngày 19/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ. Số tiền 150.000 đồng còn lại theo biên lai hoàn trả chị C.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi gửi
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đại Từ;
- Chi cục THADS huyện Đại Từ;
- Tòa án tỉnh Thái Nguyên;
- UBND cấp xã;
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

ĐÀO NGỌC HÀI